

PHỤ LỤC 1 - HIỆN TRẠNG THIẾT BỊ VÀ ĐƯỜNG TRUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã)

STT	Thiết bị/hạ tầng	Số lượng	Năm đưa vào dùng	Tình trạng	Người sử dụng	Nhu cầu/đề xuất
1	Máy tính	6	2012	Không ổn định	trạm y tế	7
2	Máy in	5	2014	Không ổn định	trạm y tế	5
3	Máy quét	0	0	0		1
4	Chữ ký số/token	5	2026	ổn định	Trưởng trạm, Văn thư và kế toán	9
5	Đường truyền Internet	2	2026	ổn định	trạm y tế	
6	Wifi/mạng nội bộ					
7	UPS/nguồn dự phòng	3	2019	hỏng	0	0
8	Thiết bị khác	0	0	0	0	0

PHỤ LỤC 2 - DANH MỤC TÀI KHOẢN VÀ PHẦN MỀM
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã)

STT	Hệ thống/phần mềm	Số tài khoản	Cán bộ phụ trách	Tần suất cập nhật	Lỗi/tồn tại	Đầu mối hỗ trợ	Thời gian xử lý
1	Phần mềm quản lý cơ sở kinh doanh an toàn thực phẩm	https://admin.csdlksk.vn/admin/operation/dashboard-health-checkup	Lương Thị Kim Huệ	thường xuyên			
2	Thống kê y tế	https://baocao.tkyt.vn/dhis-web-commons/security/login.action	Doãn Đình Sử	thường xuyên			
3	Thông tin HIV/AIDS	https://bc05.vadp.gov.vn/login?returnUrl=%2Ftt05%2Fdashboard	Doãn Đình Sử	thường xuyên			
4	Liên thông đơn thuốc quốc gia	https://donthuocquocgia.vn/dashboard	Doãn Đình Sử	thường xuyên			
5	<u>Quản lý hành nghề khám chữa bệnh</u>	https://app.qlhanhnghekc.gov.vn/	Đặng Thị Xuân Thu	thường xuyên			
6	Tiêm chủng quốc gia	https://tiemchungso.vncdc.gov.vn	Nguyễn Thị Hồng	thường xuyên			
7	Hồ sơ sức khỏe điện tử	https://hssk.quangngai.gov.vn	Nguyễn Thành Công	thường xuyên			

8	Quản lý BHYT (BHXH)	https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn	Bùi thị nhàn	thường xuyên			
9	Quản lý Trạm Y tế (HIS)	http://TYT-kontum.vnpthis.vn/wed.his	Bùi thị nhàn	thường xuyên			

PHỤ LỤC 3 - KẾT QUẢ CẬP NHẬT DỮ LIỆU Y TẾ CƠ SỞ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu	Tổng đối tượng	Đã cập nhật	Đủ/đúng dữ liệu	Tỷ lệ	Còn tồn	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Hồ sơ sức khỏe điện tử	8404	4896				Không có cán bộ chuyên về công nghệ thông tin, trong tạo lập hồ sơ, đồng bộ dữ liệu	có cán bộ chuyên về công nghệ thông tin Phụ trách Gói dịch vụ về ứng dụng công nghệ thông tin. quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân. Tư vấn sức khỏe người dân sử dụng Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại trạm y tế xã.
2	Hiện thị VNeID						Chưa có số liệu chính xác	
3	Tiêm chủng	4191	2011	1903	61%	1643	thiếu Mã định danh và thông tin	

4	Tăng huyết áp	500	223	223	45%		Một số chưa đủ dữ liệu, Một phần chỉ có cơn huyết áp đột suất, một phần lấy thuốc và điều trị ở các tuyến trên	Cập nhật đầy đủ, đúng công thức phần mềm. Cung ứng đầy đủ các nhóm thuốc điều trị Tăng huyết áp
5	Đái tháo đường	96	55	55	57%		Một số bệnh nhân lấy thuốc và điều trị tuyến trên	Có bác sĩ chuyên khoa, Cung cấp nguồn thuốc điều trị Đái tháo đường với nhiều loại hơn,
6	Bà mẹ - trẻ em	357	273		76%	84		Tiếp tục cập nhật
7	Người cao tuổi	1034	1034	x	100%	0		
8	Dịch bệnh	0	0	0	0	0		

PHỤ LỤC 4 - KẾT QUẢ KCB VÀ ĐỀ ÁN 06 TẠI TRẠM

(số liệu từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo)

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tổng cộng
1	Lượt KCB	635	561	767	714	697	589	627	616	5206
2	Lượt KCB BHYT	635	561	767	713	697	589	627	615	5204
3	KCB bằng CCCD/VNeID	546	474	649	553	589	549	580	563	4503
4	Đơn thuốc điện tử	517	528	740	625	738	570	608	0	4326
5	Hồ sơ liên thông BHYT	0	0	0	0	0	0	0	0	100%
6	Thanh toán không dùng tiền mặt	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	100%
7	Số sức khỏe điện tử/VNeID	4896	0	0	0	0	0	0	0	4896

PHỤ LỤC 5 - HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã)

STT	Nội dung	Số buổi	Số người tham gia	Nhóm đối tượng	Kết quả	Khó khăn	Tài liệu kiểm chứng
1	Hướng dẫn VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, dịch vụ số	11	265	Người cao tuổi, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số	Cơ bản nắm bắt	Nhóm đối tượng Người cao tuổi, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số nên việc tiếp thu còn nhiều hạn chế	
2							
3							

PHỤ LỤC 6 - DANH SÁCH LỖI, TỒN ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH XỬ LÝ

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã)*

STT	Hệ thống/nội	Số hồ	Nguyên	Đơn vị	Biện	Thời hạn	Kết quả
1							
2							
3							

PHỤ LỤC 7 - NHÂN LỰC, ĐÀO TẠO VÀ KINH PHÍ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Số liệu từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
I	NHÂN LỰC CNTT & CHUYỂN ĐỔI SỐ		
1	Nhân sự chuyên trách CNTT/CĐS tại phòng chuyên	0	
2	Nhân sự bán chuyên trách/kiêm	1	
II	ĐÀO TẠO & TẬP HUẤN		
4	Đào tạo chuyên sâu về	0	
5	Tập huấn sử dụng phần mềm/y	0	
III	KINH PHÍ CNTT & CĐS (Làm rõ kinh phí từ nguồn nào)		
6	Kinh phí đầu tư mua		
6.1	- Dự toán được giao		
6.2	- Thực tế giải ngân		
7	Kinh phí thuê dịch vụ		
7.1	- Dự toán được giao		
7.2	- Thực tế giải ngân		
8	Kinh phí duy trì, bảo trì, vận		
9	Kinh phí dành riêng cho An toàn		